

Bản án số: 38/2018/HSST

Ngày 14-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Đạt.

2. Ông Võ Thế Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Trung tâm văn hóa xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị A, sinh năm 1955 tại Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; chỗ ở: Ấp 7, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1930; có chồng là Nguyễn Văn C – sinh năm: 1959; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1979 và con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2018 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tổng Phước H – sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

2. Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc C – sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

2. Anh Ngô Phi C1 – sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03 tháng 02 năm 2018, tại Ấp 7, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TP, tỉnh ĐN phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc C và Ngô Phi C1.

Tang vật thu giữ gồm: 01 tệp loại giấy bạc bọc, bên trong có chứa chất bột màu trắng (thu giữ trên người Ngô Phi C1); 01 bao ni-lông chứa 20 đoạn ống hút nước các màu được hàn kín 02 đầu, 08 khối giấy bạc nặn thành hình chóp bên trong có chứa chất bột màu trắng (thu giữ trên người Nguyễn Thị A); 01 đoạn ống hút nước màu vàng được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng (thu giữ trên người Nguyễn Quốc C); số tiền 200.000đ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số vật chứng do Nguyễn Thị A tự nguyện giao nộp gồm: 01 Điện thoại di động màu hồng hiệu Q.Mobile; 02 kéo kim loại; 01 quạt lửa; 01 nắp chai màu đỏ, đầu trên nối 02 ống hút màu trắng nối liền với nhau dài 25cm, đầu dưới nối một ống hút nước màu đỏ dài 20 cm; 05 đoạn ống hút nước màu xanh lá cây, chiều dài khoảng 01 cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không chứa chất gì; 03 miếng giấy bạc được vo tròn; 01 ống thủy tinh một đầu cong nối với một khối hình cầu, dài khoảng 10 cm; 01 ống nước cất đã bị vỡ một đầu, bên trong không chứa gì dài khoảng 07 cm; 01 bao ni-lông chứa nhiều ống hút nước các màu.

Tại Bản kết luận giám định số 139/PC54-GĐMT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận:

- 20 đoạn ống nhựa hàn kín và 08 gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng gửi đi giám định (kí hiệu M1) là ma túy, có trọng lượng 0,3824 gam, loại Heroin.

- 01 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng thu giữ trên người Nguyễn Quốc C gửi đi giám định (kí hiệu M2) là ma túy, có trọng lượng 0,0141 gam, loại Heroin.

- 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng thu giữ trên người Ngô Phi C1 gửi đi giám định (kí hiệu M3) là ma túy, có trọng lượng 0,0131 gam, loại Heroin.

Mẫu M2, M3 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng M1 = 0,3501 gam.

Qua điều tra làm rõ được hành vi của Nguyễn Thị A như sau: Ngô Phi C1 và Nguyễn Quốc C là hai đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 03 tháng 02 năm 2018, Phi C1 điều khiển xe mô tô chở Quốc C đến nhà Nguyễn Thị A để mua ma túy. Khi đến nơi, Phi C1 hỏi mua một tép ma túy với giá 100.000đ thì Y đồng ý, A lấy trong túi áo ra 01 bao ni-lông chứa nhiều tép ma túy đưa cho Phi C1 01 tép ma túy và lấy 100.000đ. Sau khi mua ma túy xong, Phi C1 đi ra ngoài gặp Quốc C và nói Quốc C vào mua ma túy của Y. Khi Y đang thực hiện hành vi bán 01 tép ma túy cho Quốc C với giá 100.000đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TP bắt quả tang cùng tang vật.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTP-ĐN ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A “Mua bán trái trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A mức án từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Về các biện pháp tư pháp, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3501 gam heroin (mẫu vật giám định).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 kéo kim loại; 01 quẹt lửa; 01 nắp chai màu đỏ, đầu trên nối 02 ống hút màu trắng nối liền với nhau dài 25cm, đầu dưới nối một ống hút nước màu đỏ dài 20 cm; 05 đoạn ống hút nước màu xanh lá cây, chiều dài khoảng 01 cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không chứa chất gì; 03 miếng giấy bạc được vo tròn; 01 ống thủy tinh một đầu cong nối với một khối hình cầu, dài khoảng 10 cm; 01 ống nước cất đã bị vỡ một đầu, bên trong không chứa gì dài khoảng 07 cm; 01 bao ni-lông chứa nhiều ống hút nước các màu do các tang vật này không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại 01 điện thoại di động màu hồng hiệu Q.Mobile là tài sản hợp pháp của bị cáo A, bị cáo không sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy là 200.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo khai đối tượng Nguyễn Văn Vinh là người cung cấp cho bị cáo 30 tép ma túy để bị cáo bán, bị cáo đã bán được 01 tép cho Ngô Phi C1 với số tiền 100.000đ và tiếp tục bán cho Nguyễn Quốc C 01 tép với số tiền 100.000đ thì bị bắt quả tang. Bị cáo đồng ý với kết quả giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN. Bị cáo không tranh luận và cũng không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức hành vi của

mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn Quốc C và Ngô Phi C1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, hai người này chỉ trực tiếp mua ma túy của bị cáo Y, việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của họ nên Hội đồng xét xử xác định Nguyễn Quốc C và Ngô Phi C1 là người làm chứng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 03 tháng 02 năm 2018, tại Ấp 7, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN, Nguyễn Thị A đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc C và Ngô Phi C1 thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Như vậy, hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Ngô Phi C1 khai đã mua ma túy của bị cáo A khoảng 20 lần, mỗi lần từ 01 tép với giá 100.000đ; Nguyễn Quốc C khai đã mua bán ma túy của bị cáo khoảng 50 lần, mỗi lần 01 tép với giá từ 100.000đ đến 200.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận lời khai trên, chỉ thừa nhận bán ma túy cho Phi C1 và Quốc C mỗi người 01 lần. Mặt khác, hiện tại Ngô Phi C1 và Nguyễn Quốc C đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa đối chất làm rõ được nên chỉ đủ căn cứ xử lý bị cáo với hành vi 01 lần bán ma túy cho Quốc C và 01 lần bán ma túy cho Phi C1.

[3] Hành vi bán chất ma túy (Heroin) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi

giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét bị cáo là người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi, bị cáo có 02 người con ruột hiện đang chấp hành án phạt tù là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Bị cáo khai nguồn gốc ma túy do Nguyễn Văn V (Cu Cưng) ngụ tại Ấp 4, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh ĐN đưa cho bị cáo bán qua sự giới thiệu của Tổng Phước H1 ngụ tại Ấp 1, xã PL. Trong quá trình điều tra, thì Vinh và Hậu không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TP chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì số 139/PC54-GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN (bên trong có chứa 0,3501 gam heroin mẫu vật giám định).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 kéo kim loại; 01 quẹt lửa; 01 nắp chai màu đỏ, đầu trên nối 02 ống hút màu trắng nối liền với nhau dài 25cm, đầu dưới nối một ống hút nước màu đỏ dài 20 cm; 05 đoạn ống hút nước màu xanh lá cây, chiều dài khoảng 01 cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không chứa chất gì; 03 miếng giấy bạc được vo tròn; 01 ống thủy tinh một đầu cong nối với một khối hình cầu, dài khoảng 10 cm; 01 ống nước cất đã bị vỡ một đầu, bên trong không chứa gì dài khoảng 07 cm; 01 bao ni-lông chứa nhiều ống hút nước các màu do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Thị A điện thoại di động màu hồng hiệu Q.Mobile do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 200.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2015).

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2018.

Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì số 139/PC54-GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐN.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 kéo kim loại; 01 quẹt lửa; 01 nắp chai màu đỏ, đầu trên nối 02 ống hút màu trắng nối liền với nhau dài 25cm, đầu dưới nối một ống hút nước màu đỏ dài 20 cm; 05 đoạn ống hút nước màu xanh lá cây, chiều dài khoảng 01 cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không chứa chất gì; 03 miếng giấy bạc được vo tròn; 01 ống thủy tinh một đầu cong nối với một khối hình cầu, dài khoảng 10 cm; 01 ống nước cất đã bị vỡ một đầu, bên trong không chứa gì dài khoảng 07 cm; 01 bao ni-lông chứa nhiều ống hút nước các màu.

- Trả lại cho Nguyễn Thị A 01 điện thoại di động màu hồng hiệu Q.Mobile.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

(Vật chứng và số tiền 200.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP theo biên bản giao nhận ngày 18 tháng 5 năm 2018 và biên lai thu tiền số 0003242 ngày 18 tháng 5 năm 2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

